

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 04/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tiến

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị T1, sinh năm 1955 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); chồng Nguyễn V (chết) và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Vào ngày 22/11/2019, Đặng Thị T1 bị Công an xã S, huyện T xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0007554/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với số tiền là 1.500.000 đồng (bị cáo đã đóng phạt).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1942 (vắng mặt)

2/ Ông Lê Minh V, sinh năm 1968

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Võ Thị B, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người chứng kiến*: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/5/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã S đến kiểm tra vườn nhà của bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1942 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang bà T2 cùng Đặng Thị T1, sinh năm 1955; Lê Minh V, sinh năm 1968; Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979 cùng ngụ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992 ngụ ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Võ Thị B, sinh năm 1957 ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền.

Tạm giữ tang vật tại chiếu bạc:

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá (chưa sử dụng).
- Tiền Việt Nam: 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng).

Tạm giữ trên người các đối tượng:

- Lê Minh V: số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).
- Nguyễn Thị Hồng N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.
- Nguyễn Tấn Đ: số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).
- Võ Thị B: số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Qua quá trình làm việc bị cáo T1 và các đối tượng Nguyễn Thị T2, Lê Minh V, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Tấn Đ và Võ Thị B khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/5/2020, Nguyễn Thị T2 cùng Đặng Thị T2, Lê Minh V, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Tấn Đ và Võ Thị B đi đến vườn nhà của T2 để đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Cách thức chơi là: Người chơi sẽ làm cái xoay vòng, người làm cái sẽ chia mỗi tụ chia 06 lá bài và tính ăn thua cùng người chơi. Mỗi ván bài người chơi sẽ đặt từ 5.000 đồng (năm ngàn đồng) đến 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng). Các đối tượng chơi được khoảng 20 phút thì bị lực lượng Công an xã Song Phú bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên (Bút lục số 34 - 37, 38, 40 - 43, 46 - 47, 83 - 90).

Qua tiến hành xác minh tiền án, tiền sự các đối tượng thì bị cáo Đặng Thị T1 bị Công an xã S ra quyết định xử phạt hành chính xử về hành vi đánh bạc trái

phép (ăn thua bằng tiền) với số tiền là 1.500.000 đồng ngày 22/11/2019 (bị cáo đã đóng phạt).

- Các đối tượng: Nguyễn Thị T1, Lê Minh V, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Tấn Đ và Võ Thị B là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Bút lục số 59 - 63).

Đối với số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ trên người của các đối tượng, qua điều tra đã xác định được như sau:

Đặng Thị T có 150.000 đồng, Nguyễn Thị T1 có 10.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng N và Võ Thị B mỗi người có 5.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người của Lê Minh V có 40.000 đồng là tiền V dùng để đánh bạc. (Bút lục số 34 – 47, 55, 83 – 90).

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo T1 và các đối tượng T2, N, B, V và Đ là 210.000 đồng (hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Xử lý vật chứng:

Ngày 15/6/2020, Công an xã S đã trả cho Lê Minh V số tiền 280.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng N 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Nguyễn Tấn Đ số tiền 400.000 đồng; Võ Thị B số tiền 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, do các tài sản trên không liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng trên. Đồng thời tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000 đồng của Lê Minh V, gồm: 40.000 đồng tiền dùng đánh bạc và 80.000 đồng tiền V đánh bạc ăn theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính (Bút lục số 19, 28A, 29 – 29B).

Vật chứng còn lại đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý gồm:

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá (chưa sử dụng).
- Tiền Việt Nam: 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng).

Vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, chờ xét xử.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSTB ngày 17/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Thị T1 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với hành vi của các đối tượng Nguyễn Thị T2, Lê Minh V, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Tấn Đ và Võ Thị B chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an xã S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị T1 về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề

nghi:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị T1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền bị cáo T1 và các đối tượng dùng đánh bạc là 180.000 đồng;

Lời nói sau cùng của bị cáo T1 hiện nay bị cáo đã biết hành vi đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo tuổi đã cao nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/5/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã S đến kiểm tra vườn nhà của bà Nguyễn Thị T2 thì phát hiện bắt quả tang bà Tư cùng Đặng Thị T1, Lê Minh V, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Tấn Đ, Võ Thị Bạch T đang đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền mà bị cáo T1 và các đối tượng tham gia đánh bạc là: 210.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong vụ án dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo T1 đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hạn để được xem là chưa có tiền sự) mà lại tiếp tục vi phạm, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Đặng Thị T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt, bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng vì ham mê cờ bạc bị cáo vẫn không từ bỏ dẫn đến việc vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 180.000 đồng bị cáo Thảo và các đối tượng dùng để đánh bạc theo Biên lai thu tiền số 0004775 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 17/02/2021.

[2.5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T1 là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông V, bà N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T1, anh Đ, bà B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52 lá.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 18/11/2020.

2.2 Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 180.000 đồng bị cáo T1 và các đối tượng dùng để đánh bạc theo biên lai thu tiền số 0004775 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 17/02/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thị T1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông V, bà N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T2, anh Đ, bà B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL : 01
- VKSND huyện T : 02
- VKSND tỉnh VL : 02
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- CA.T: 01
- THADS T: 01
- Bị cáo: 01
- Những người tham gia tố tụng khác
- UBND xã Song Phú, H. T, T. Vĩnh Long
- UBND xã Phú Thịnh, H. T, T. Vĩnh Long
- UBND M, H. T, T. Vĩnh Long
- Lưu HS: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Kim Liên

